

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu On, bà Nguyễn Thị Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Minh – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1989; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Mua bán, sửa chữa điện thoại di động; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1962; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 171 ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã áp dụng Khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành T 24 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2018; nhân thân: - Bản án hình sự phúc thẩm số: 65 ngày 16/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thành T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bản án hình sự sơ thẩm số: 227 ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng Khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thành T 01 năm 03 tháng tù về tội “Không tố giác tội

phạm”, đã chấp hành xong hình phạt tù; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thành Tín:* Ông Ngô Minh Tùng – Luật sư, Văn phòng Luật sư Số 1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Vì Thành C, sinh năm 1997. Nơi cư trú: 208/34 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Lê Trọng T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: 258/131C Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1991; có mặt.

4. Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984; có mặt.

5. Võ Đ, sinh năm 1958; vắng mặt.

6. Kiều Văn P, sinh năm 1989; vắng mặt.

7. Nguyễn Lệ B, sinh năm 1970; vắng mặt.

8. Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1982; có mặt.

Cùng nơi cư trú: Khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Đông D, sinh năm 1971; vắng mặt.

2. Võ Văn T, sinh năm 1969; vắng mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; vắng mặt.

4. Phạm Phương M, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Thành T mua 426 viên đạn chì của anh Đỗ Tấn Q (hiện đã ra nước ngoài định cư). Đến khoảng cuối tháng 10/2019, thông qua các nhóm kín chuyên trao đổi mua bán, súng đạn trên mạng xã hội Facebook, T1 quen với T2 (không xác định). T2 giới thiệu với T1 có bán đạn các loại và cho

T1 số điện thoại để liên lạc. Từ cuối tháng 10 đến 12/2019, T1 sử dụng điện thoại tài khoản Facebook “Nguyễn Thành T1”, Zalo “Ti En Sắc” liên lạc với T2 mua đạn, T1 đã 04 lần gửi tiền cho T2, tổng cộng khoảng từ 2.850.000 đồng đến 3.000.000 đồng qua dịch vụ xe khách, T2 gửi lại cho T1 450 viên đạn, gồm: 200 viên cỡ (5,7x15,3)mm; 135 viên (7,65x17)mm; 60 viên (9x18)mm; 50 viên cỡ đạn 9mm; 05 viên đạn cao su cỡ đạn 7,65mm và một số đạn thể thao, đạn cao su cỡ đạn 09mm và một số vỏ đạn. Cũng trong tháng 10/2019, T1 mua của người phụ nữ thu mua phế liệu dạo tại phường Phú Lâm (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) 10 viên đạn AR15 cỡ (5,56x45)mm. Toàn bộ số đạn trên T1 đem về cất giấu tại nhà xưởng ở khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Đến ngày 11/02/2019, bị Cơ quan điều tra kiểm tra thu giữ tại nhà xưởng của T1 tổng cộng 951 viên đạn các loại.

Từ khoảng tháng 9/2019, thông qua mạng xã hội Zalo, Vĩ Thành C và T1 quen biết nhau. Qua liên lạc trên zalo C biết T1 có thể sửa chữa cải tiến từ súng bắn đạn uy hiếp sang súng bắn đạn cao su nên C nhờ T1 làm giúp. T1 đồng ý. Khoảng tháng 10/2019, C 02 lần gửi cho T1 03 khẩu súng và 12 thân súng loại bắn đạn nổ uy hiếp, T1 nhận đem về và sử dụng máy móc thiết bị cơ khí tại nhà xưởng đục nòng súng cải tiến thành 04 khẩu súng bắn đạn cao su rồi gửi lại cho C qua dịch vụ xe khách tuyến Bình Định – thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng đầu tháng 02/2020, C tiếp tục gửi cho T1 03 khẩu súng và 08 thân súng loại bắn đạn nổ uy hiếp qua dịch vụ xe khách Thuận Thảo để nhờ T1 cải tiến thành súng bắn đạn cao su, nhưng T1 chưa đi nhận thì bị bắt giữ, căn cứ vào lời khai của T1 ngày 09/3/2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên thu giữ số súng và thân súng trên.

Khoảng tháng 12/2019, thông qua mạng xã hội Zalo, D ở thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được rõ tên, tuổi, địa chỉ) liên hệ chào bán cho T1 một số linh kiện súng cao su độ chế và linh kiện súng quân dụng hư hỏng với giá 8.300.000 đồng. T1 đồng ý mua. Ngày 27/12/2019, T1 chuyển 3.300.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0351000799117 tên Nguyễn Thị Nhung cho D để đặt mua số linh kiện vũ khí. Ngày 29/12/2019, T1 trực tiếp vào thành phố Hồ Chí Minh gặp đưa D 5.000.000 đồng tại đường Võ Văn Kiệt, Quận 5. Ngày 31/12/2019, T1 nhận số linh kiện đã đặt do D gửi cho T1 qua dịch vụ xe khách tuyến thành phố Hồ Chí Minh – Bình Định, T1 nhận đem về nhà xưởng cất giấu. Sau đó, T1 phân loại, sử dụng máy móc cơ khí tại xưởng gia công cải tiến lại rồi lắp ráp những bộ phận linh kiện vũ khí này thành 01 khẩu súng hiệu EVLi3-18090033; 01 khẩu súng ngắn số hiệu MODE11911- A1 CAL.45; 01 khẩu súng ổ đạn quay; 01 khẩu súng ngắn số hiệu EKOL Jackal

Dual Cal.9mm P.A.K EJ- 17090166; 01 khẩu súng ngắn hiệu M84.177cal.4.5.mm và 01 khẩu súng đã phân loại đầy đủ các bộ phận có số hiệu MODEL1911-A1 CAL.45 nhưng chưa lắp ráp lại hoàn chỉnh.

Khoảng 02 giờ ngày 02/01/2020, T1 sử dụng khẩu súng hiệu EVLi3-18090033 lắp 01 viên đạn cỡ (7,65x17)mm vào hộp tiếp đạn bắn thử súng, đầu đạn bắn qua nhà ông Võ Đ ở cùng khu phố làm thủng cánh cửa sắt và vỡ tủ kính đựng chén. Sau khi bắn thử, T kiểm tra thấy đuôi thân nòng súng bị móp nên lấy đuôi thân nòng súng mới thay thế. Đến khoảng giữa tháng 01/2020, Tín tiếp tục sử dụng khẩu súng hiệu EVLi3- 18090033 bắn 01 viên đạn cỡ đạn (7,65x17)mm vào tấm vải để trong góc nhà xưởng để lấy đầu đạn, vỏ đạn làm phụ kiện.

Kết luận giám định số 23/GĐ-PC09, ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: ổ khóa nòng súng và 02 hộp tiếp đạn là các chi tiết của súng quân dụng hiệu “M1911” (còn gọi là COLT-45); 10 viên đạn cỡ đạn (5,56x45)mm và 02 viên đạn cỡ đạn (11,43x23)mm là đạn dùng cho súng quân dụng.

Kết luận giám định số 34/GĐ-PC09, ngày 01/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 02 khẩu súng ngắn số hiệu “MODEL1911- A1 CAL.45” và số hiệu “EVLi3-18090033” là súng quân dụng được cải tiến từ 02 khẩu súng bắn đạn cao su “Cal.9mm P.A.K” bằng cách thay đổi nòng súng, khi bắn vào cơ thể người có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe con người; 148 viên đạn số hiệu “SBP-7,65” là đạn dùng cho các loại súng quân dụng hiệu “VZOR 70.Cal.7,65”, “Menz-7,65mm” cỡ đạn (7,65x17)mm (BL 246).

Công văn trả lời nội dung giám định súng, đạn số 85/PC09 ngày 22/4/2020, xác định: 10 viên đạn cỡ đạn (5,56x45)mm và 02 viên đạn cỡ đạn (11,43x23)mm nên trong Kết luận giám định số 23/GĐ-PC09, ngày 17/02/2020 và 148 viên đạn số hiệu “SBP-7,65” cùng cỡ đạn (7,65x17)mm nên trong Kết luận giám định số 34/GĐ-PC09, ngày 01/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên là vũ khí quân dụng.

Kết luận giám định số 55/GĐ-PC09, ngày 22/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 60 viên đạn cỡ đạn (9x18)mm là vũ khí quân dụng dùng cho các loại súng quân dụng hiệu K59, CZ82, Makarov (BL 287).

Kết luận giám định số 95/GĐ-PC09, ngày 06/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 01 đầu đạn kim loại kích thước (15x8,2)mm là đầu đạn của vũ khí quân dụng, cỡ đạn (7,65x17)mm.

Kết luận giám định số 116/GĐ-PC09, ngày 02/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Các chi tiết của một khẩu súng tháo rời, khi lắp ráp lại thành một khẩu súng có số hiệu “MODEL1911-A1 CAL.45”. Khẩu súng này là vũ khí quân dụng được cải tiến lại từ 01 khẩu súng bắn đạn cao su “Cal.9mm. P.A.K” bằng cách thay đổi nòng súng. Khẩu súng này bắn được đạn quân dụng cỡ đạn (9x18)mm.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T1 về tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành T1 vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đều khai về tình tiết vụ án diễn ra như lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thành T1 phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 304; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt Nguyễn Thành T1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; buộc Nguyễn Thành T1 nộp lại số tiền 10.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- *Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên quản lý theo chức năng, thẩm quyền:* Tổng cộng 195 viên đạn; 02 khẩu số hiệu CAL45 và 01 khẩu số hiệu EVLi3; 03 ổ khóa nòng súng và 02 hộp tiếp đạn; 01 đầu đạn đã qua sử dụng; 91 vỏ đạn; 01 túi nilông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu nâu; 01 số chi tiết của súng gồm: Thân súng, bộ khóa nòng, hộp tiếp đạn, tay cầm, 03 nòng súng, nòng súng, đầu chặn nòng súng, đầu ruồi, khung gắn bình

CO2 cho súng, cò súng, búa đập, chốt khóa súng, lò xo búa, lò xo súng, báng súng, ốp tay cầm súng ngắn, 02 thân súng, các chi tiết khác liên quan đến súng, vỏ đạn, đầu đạn cũ, một số nòng súng đã bị cắt đoạn.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 đầu phun FX300, hiệu FINEX; 01 lưỡi cắt xích, hiệu CHAIN SAW 11,5; 01 tủ đựng phụ tùng máy phay; Các loại phụ kiện, ốc vít và các dụng cụ, linh kiện kèm theo máy phay và máy khoan, cờ lê, mỏ lết, dụng cụ cơ khí sửa chữa; 01 mô tơ đã bị hỏng; 01 ắc quy đã bị hỏng; 03 hộp giấy; 02 túi nilông và miếng nilông cố định có ghi thông tin số điện thoại, tên người gửi, nhận hàng là T1.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 7, kèm theo sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 máy phay, hiệu RiKen RTM2; 01 mô tơ cải tạo thành máy mài; 01 máy mài cầm tay, hiệu SEARS CRAFTSMAN; 01 máy cắt; 01 máy ép thủy lực, hiệu Daia 4190; 01 máy tiện, hiệu VARIABLE SPEED MINI LATHE model C50618; 01 máy nén khí 800W, hiệu ROMANO, model RM700130; 01 máy khoan bàn mini, hiệu HARD HEAD POWER TOOLD HDP-10; 01 máy khoan pin 12V, hiệu TOTAL và 01 xe mô tô biển số 81B1-416.49, kèm giấy đăng ký xe.

- *Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án*: Số tiền 9.450.000 đồng thu của Nguyễn Thành T1 (đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 394990587000 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên tại Kho bạc nhà nước, ngày 24/3/2020).

Người bào chữa của bị cáo cho rằng, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là quá cao, buộc bị cáo phải nộp lại 10 triệu đồng tiền thu lợi bất chính là không có căn cứ và phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết; do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và không buộc bị cáo phải nộp khoản tiền thu lợi bất chính như bị cáo khai.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên không chấp nhận ý kiến của người bào chữa, giữ nguyên lời luận tội; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lợi dụng việc quản lý vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, vũ khí thể thao, đồ chơi nguy hiểm ... của cơ quan chức năng còn nhiều sơ hở; lợi dụng việc quản lý bán hàng qua mạng xã hội, vận chuyển hàng hóa, tiền mặt của nhiều cá nhân, tổ chức chưa chặt chẽ. Khoảng đầu tháng 10/2019 đến ngày 11/02/2020, tại nhà xưởng ở khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (*Là nhà của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim B giao T1 trông giữ*). Nguyễn Thành T1 đã 05 lần mua về tàng trữ 220 viên đạn và bộ phận của khẩu súng có số hiệu MODEL1911-A1 CAL.45 là vũ khí quân dụng. Chế tạo 02 khẩu súng có số hiệu “EVLi3-18090033” và “MODEL1911-A1 CAL.45” là vũ khí quân dụng. Sau đó, sử dụng khẩu súng quân dụng có số hiệu “EVLi3-18090033” bắn 02 lần, có lần viên đạn trúng vào nhà ông Võ Đ và 01 lần bắn vào tấm vải tại góc nhà xưởng. Nên Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thành T1 về tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T1 đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng; việc mua súng, đạn quân dụng về tàng trữ rồi chế tạo và đem ra bắn, có lần viên đạn bay vào nhà ông Võ Đ làm thủng cửa sắt, vỡ tủ gương là nguy hiểm, xâm phạm đến sự an toàn cho môi trường sống của nhân dân, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài các lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Không tố giác tội phạm” đã được xóa án tích; thì hiện tại bị cáo đang bị kết án về tội “Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” chưa được xóa án tích, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục nhiều lần mua vũ khí quân dụng về tàng trữ, chế tạo, sử dụng trái phép; là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm; bị cáo phạm tội vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhưng tình tiết giảm nhẹ lại không nhiều hơn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do đó Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là không phù hợp, nên không chấp nhận; mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề xử phạt nghiêm, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: Từ đầu năm 2019 đến ngày 11/02/2020, Nguyễn Thành T1 còn nhận sửa chữa một số loại súng bắn khí gas, CO₂, cao su hiệu M84, M94, Zoraki 914, 906 ... của Lê Trọng T, sinh ngày 04/4/1995; trú ở quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với giá từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng, tùy vào mức độ hư hỏng; thu lợi bất chính 10.000.000 đồng. Lời khai nhận khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo phù hợp với lời khai của Lê Trọng T; và các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, người bào chữa cho rằng không có căn cứ để buộc bị cáo phải nộp lại là không phù hợp, nên không chấp nhận; mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, buộc bị cáo phải nộp lại 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Nguyễn Thành T1 sử dụng súng quân dụng bắn 01 viên đạn bay vào nhà ông Võ Đ làm thủng cửa sắt, vỡ tủ gương gây thiệt hại đến tài sản của ông Võ Đ; nhưng ông Võ Đ tự nguyện không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành T1 bồi thường, nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tài liệu có tài hồ sơ vụ án (*từ Bút lục 189 đến 223*), được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên đã tiếp nhận, bảo quản, chờ xử lý: 195 viên đạn, gồm 133 viên (7,65x17)mm, 50 viên (9x18)mm, 10 viên (5,56x45)mm, 02 viên (11,43x23)mm; 02 khẩu súng số hiệu MODEL 1911-A1 CAL45; 01 khẩu số hiệu EVLi3- 18090033; 03 ốp khóa nòng súng; 02 hộp tiếp đạn có số hiệu “M1911” (COLT- 45); 01 đầu đạn đã qua sử dụng; 02 vỏ đạn kích thước (52x12)mm; 02 vỏ đạn kích thước (68,2 X2,1)mm, (67,8x 18,7)mm; 91 vỏ đạn dùng cho súng thể thao; 01 túi nilông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu nâu; 01 số chi tiết của súng gồm: Thân súng, bộ khóa nòng, hộp tiếp đạn, tay cầm, 03 nòng súng, nòng súng, đầu chặn nòng súng, đầu ruồi, khung gắn bình CO₂ cho súng, cò súng, búa đập, chốt khóa súng, lò xo búa, lò xo súng, báng súng, ốp tay cầm súng ngắn, 02 thân súng; các chi tiết khác liên quan đến súng, vỏ đạn, đầu đạn cũ, một số nòng súng đã bị cắt đoạn. Là vật chứng mà nhà nước cấm tàng trữ, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên bảo quản, xử lý theo chức năng, thẩm quyền là có cơ sở chấp nhận.

[6.2] 01 đầu phun FX300, hiệu FINEX; 01 lưỡi cắt xích, hiệu CHAIN SAW 11,5; 01 tủ đựng phụ tùng máy phay; Các loại phụ kiện, ốc vít và các dụng cụ, linh kiện kèm theo máy phay và máy khoan, cò lê, mỏ lếch, dụng cụ cơ khí sửa chữa; 01 mô tơ đã bị hỏng; 01 ổ áp đã bị hỏng; 03 hộp giấy; 02 túi

nilông và miếng nilông cố định có ghi thông tin số điện thoại, tên người gửi, nhận hàng là T1. Là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng và không sử dụng được, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[6.3] 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 7, kèm sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 máy phay, hiệu RiKen RTM2; 01 mô tơ cải tạo thành máy mài; 01 máy mài cầm tay, hiệu SEARS CRAFTSMAN; 01 máy cắt; 01 máy ép thủy lực, hiệu Daia 4190; 01 máy tiện, hiệu VARIABLE SPEED MINI LATHE model C50618; 01 máy nén khí 800W, hiệu ROMANO, model RM700130; 01 máy khoan bàn mini, hiệu HARD HEAD POWER TOOLD HDP-10; 01 máy khoan pin 12V, hiệu TOTAL; 01 xe mô tô biển số 81B1-416.49, kèm giấy đăng ký xe. Là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; và trực tiếp liên quan đến tội phạm, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, b, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.4] Số tiền 9.450.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thành T1 (đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 394990587000 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên tại Kho bạc nhà nước, ngày 24/3/2020). Vì bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, buộc nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính và có nghĩa vụ nộp án phí. Nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tiếp tục tạm giữ số tài sản trên để đảm bảo thi hành án theo Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T1 bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Ngoài ra, quá trình điều tra vụ án còn xác định:

[8.1] Bị cáo Nguyễn Thành T1 có hành vi tàng trữ, chế tạo trái phép 06 khẩu súng và 731 viên đạn là công cụ hỗ trợ, vũ khí thể thao và đồ chơi nguy hiểm không có giấy phép. Nhưng T1 chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về các hành vi “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ và các vũ khí khác có tính năng tác dụng tương tự”, nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm

hình sự đối với T1 theo Điều 306 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển vi phạm này đến Công an thị xã Đông Hòa để xử phạt hành chính thuộc thẩm quyền.

[8.2] Hành vi của các đối tượng T1 và người phụ nữ bán phế liệu đã bán các linh kiện súng, đạn là vũ khí quân dụng cho bị cáo Nguyễn Thành T1 có dấu hiệu phạm tội “Mua, bán trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[8.3] Đối với đối tượng D: Chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Nguyễn Thành T1 về việc đã mua phế liệu, phế phẩm vũ khí các loại từ D. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[8.4] Đối với Lê Trọng T và Vì Thành C đã chuyển súng là công cụ hỗ trợ không có giấy phép nhờ T1 sửa, độ chế là vi phạm quy định “về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đồ chơi nguy hiểm” quy định tại điều 10, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính Phủ về “quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình”. Quá trình điều tra các đối tượng liên quan đã thành khẩn khai báo, xét tính chất mức độ vi phạm, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm cho Công an địa phương nơi T và C cư trú để xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[9] Đối với ngôi nhà của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim B; tọa lạc: Khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Trước khi ông T, bà B đi ra nước ngoài định cư, đã giao cho con là Nguyễn Thành T1 trông giữ; nhưng T1 lại dùng nhà cha mẹ làm xưởng để đặt máy móc chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Hành vi của T1; ông T2, bà B không biết, nên không có căn cứ tịch thu nhà xưởng mà bị cáo Nguyễn Thành T1 sử dụng vào việc phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T1 phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 304; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T1 – 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam 12/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành T1 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T1 nộp lại số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2; Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên bảo quản, xử lý theo chức năng, thẩm quyền:* 195 (*Một trăm chín mươi lăm*) viên đạn, gồm 133 (*Một trăm ba mươi ba*) viên (7,65x17)mm, 50 (*Năm mươi*) viên (9x18)mm, 10 (*Mười*) viên (5,56x45)mm, 02 (*Hai*) viên (11,43x23)mm; 02 (*Hai*) khẩu súng số hiệu MODEL 1911-A1 CAL45; 01 (*Một*) khẩu số hiệu EVLi3- 18090033; 03 (*Ba*) ổ khóa nòng súng; 02 (*Hai*) hộp tiếp đạn có số hiệu “M1911” (COLT- 45); 01 (*Một*) đầu đạn đã qua sử dụng; 02 (*Hai*) vỏ đạn kích thước (52x12)mm; 02 (*Hai*) vỏ đạn kích thước (68,2 X2,1)mm, (67,8x 18,7)mm; 91 (*Chín mươi mốt*) vỏ đạn dùng cho súng thể thao; 01 (*Một*) túi nilông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu nâu; 01 (*Một*) số chi tiết của súng gồm: Thân súng, bệ khóa nòng, hộp tiếp đạn, tay cầm, 03 (*Ba*) nòng súng, nòng súng, đầu chặn nòng súng, đầu ruồi, khung gắn bình CO2 cho súng, cò súng, búa đập, chốt khóa súng, lò xo búa, lò xo súng, báng súng, ốp tay cầm súng ngăn, 02 (*Hai*) thân súng; các chi tiết khác liên quan đến súng, vỏ đạn, đầu đạn cũ, một số nòng súng đã bị cắt đoạn.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như tài liệu tại các Bút lục từ 189 đến 223.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (*Một*) đầu phun FX300, hiệu FINEX; 01 (*Một*) lưỡi cắt xích, hiệu CHAIN SAW 11,5; 01 (*Một*) tủ đựng phụ tùng máy phay; Các loại phụ kiện, ốc vít và các dụng cụ, linh kiện kèm theo máy phay và máy khoan, cờ lê, mỏ lết, dụng cụ cơ khí sửa chữa; 01 (*Một*) mô tơ đã bị hỏng; 01 (*Một*) ổ áp đã bị hỏng; 03 (*Ba*) hộp giấy; 02 (*Hai*) túi nilông và miếng nilông cố định có ghi thông tin số điện thoại, tên người gửi, nhận hàng là Tín.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:* 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7, kèm sim điện thoại; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X; 01 (Một) máy phay, hiệu RiKen RTM2; 01 (Một) mô tơ cải tạo thành máy mài; 01 (Một) máy mài cầm tay, hiệu SEARS CRAFTSMAN; 01 (Một) máy cắt; 01 (Một) máy ép thủy lực, hiệu Daia 4190; 01 (Một) máy tiện, hiệu VARIABLE SPEED MINI LATHE model C50618; 01 (Một) máy nén khí 800W, hiệu ROMANO, model RM700130; 01 (Một) máy khoan bàn mini, hiệu HARD HEAD POWER TOOLD HDP-10; 01 (Một) máy khoan pin 12V, hiệu TOTAL; 01 (Một) xe mô tô biển số 81B1-416.49, kèm theo giấy đăng ký xe.

- *Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:* Số tiền 9.450.000đ (Chín triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thành T1 (đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 394990587000 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên tại Kho bạc nhà nước, ngày 24/3/2020 – Bút lục 395).

Các vật chứng tịch thu, sung ngân sách nhà nước, đảm bảo thi hành án có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- PV27 (1);
- PC14 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV, HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng